

Bản án số:237/2026/HSST

Ngày: 20/05/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Phương**

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Hậu- giáo viên trường THCS Đoàn Thị Điểm.

Ông Chu Tuấn Anh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Đức Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Phúc Hoài** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2026, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 221/2026/TLST- HS ngày 21 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/QĐXX-ST ngày 04 tháng 05 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2026/HSST – QĐ ngày 13 tháng 05 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Viết B, sinh năm 1987; Giới tính: Nam. CCCD 038087014513 NKTT: Thôn Q, xã N, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở: Không cố định. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không. Họ tên cha: Nguyễn Viết T, sinh năm 1954. Họ tên mẹ: Tống Thị N, sinh năm 1958. Anh, chị, em ruột: Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1987 (đã ly hôn). Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014.

D chỉ bản số 58 tại P5; Công an thành phố H lập ngày 24/12/2025

- Tiền án, tiền sự:

+ Ngày 26/8/2022 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính ngày 26/8/2022 với thời gian chấp hành là 22 tháng. Ngày 24/4/2024 chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

+ Ngày 26/4/2024 UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã N) ra Quyết định số 02/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện đối với Nguyễn Viết B, trong thời hạn từ ngày 26/4/2024 đến ngày 26/4/2026.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H, số giam G164/6A1. (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Hoàng Văn T1, sinh năm 1995; Giới tính: Nam. CCCD 004095006618; NHKTT: Xóm N, xã L, tỉnh Cao Bằng. Chỗ ở: Không cố định. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không. Họ tên cha: Hoàng Văn T2, sinh năm 1979. Họ tên mẹ: Triệu Thúy K, sinh năm 1979. Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

D chỉ bản số 59 tại P5; Công an thành phố H lập ngày 24/12/2025;

- Tiền án, tiền sự:

+ Ngày 12/02/2018 Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt).

+ Ngày 28/7/2021 Công an xã V xử phạt hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản của người khác

+ Bản án số 63/2021/HS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 03/2022/HS-ST ngày 10/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 07 tháng tù của bản án số 63/2021/HS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng. Buộc chấp hành hình phạt chung là 14 tháng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2022. Đã nộp án phí ngày 03/6/2022.

+ Ngày 17/7/2023 Tòa án nhân dân huyện S, Hà Nội áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc. Ngày 24/12/2024 chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

+ Ngày 08/01/2025, UBND xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng (nay là xã L) quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, trong thời hạn từ ngày 08/01/2025 đến ngày 08/01/2027.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H số giam G165/4A2. (có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Vì Văn T3 sinh năm 1997; Giới tính: Nam.CCCD 014097000359; NKTT: Bản Ten, xã M, tỉnh Sơn La Chỗ ở: Không cố định. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không. Họ tên cha: Vì Văn N1 sinh năm 1973. Họ tên mẹ: Quàng Thị P sinh năm 1975. Anh, chị, em ruột: Gia đình có 02 chị em, bị can là con thứ hai. Vợ: Quàng Thị B1 năm 2005. Con: Có 01 con sinh năm 2021.

Danh chỉ bản số 60 tại P5 công an thành phố H ngày 24/12/2025;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đầu thú ngày 16/12/2025, bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 17/12/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H số giam G163/5A1. (có mặt tại phiên tòa).

-Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Vì Văn T3: bà Nguyễn Thị Thủy S
giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 15/12/2025, tại khu vực trước Ki ốt số E ngõ H đường L, phường L, Hà Nội Tổ công tác Công an phường L Phát hiện Hoàng Văn T1 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, T1 giao nộp từ lòng bàn tay phải 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước (01x02)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 8877/KL-KTHS ngày 24/12/2025 của Phòng K2 Công an thành phố H kết luận:

“- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroin, khối lượng: 0,270 gam”.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Văn T1 khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 15/12/2025, T1 ở X, Hà Nội nhận được điện thoại từ số điện thoại 0589807477 của một người bạn xã hội tên H1 nội dung: H1 bảo T1 mua giúp 400.000 đồng ma túy loại H, H2 trả T1 200.000 đồng, T1 đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H1 chuyển cho T1 600.000 đồng từ tài khoản 19036351416012 mang tên NGUYEN XUAN PHUC đến số tài khoản 0983456805 của T1 mở tại ngân hàng M sau khi nhận được tiền, T1 khiển xe máy nhãn hiệu Angel, biển kiểm soát 29V6- 6799 đến phố L, Hà Nội mua ma túy. T1 vào 1 tiệm tạp hóa ở phố L đổi số tiền 600.000 đồng từ tài khoản MoMo kết nối với tài khoản M để lấy tiền mặt đi mua ma túy. Sau đó, gọi điện cho Vì Văn T3 hỏi chỗ mua H3 và nhờ T3 đi mua ma túy cùng, T1 hứa sau khi mua được ma túy sẽ trả công cho T3 cùng sử dụng ma túy, T3 đồng ý. T1 điều khiển xe máy đến khu vực đường tàu phố K3 đón T3 và chở T3 đến khu vực Bến xe G mua ma túy. Tại lối vào C Bến xe G T1 bảo giao xe máy cho T3 mua ma túy, T1 đứng lại đợi. T3 cầm 600.000 đồng (01 tờ 500.000 đồng và 01 tờ 100.000 đồng) T1 rồi điều khiển xe máy của T1 đi vào ngõ H G một lúc sau, T3 quay lại đón T1 nói đã mua được H3 cất trong túi áo khoác. T3 điều khiển xe máy chở T1 đến đoạn đường bờ sông Si diện số F T, phường H, Hà Nội). Tại đây, T3 lấy ra 02 gói giấy bạc màu trắng chứa Heroine. T3 pha 1 gói Heroine vào 02 xi lanh và nước cất (02 xi lanh và nước cất T3 bị từ trước) rồi đưa cho T1 xi lanh có ma túy đã pha sẵn, sau đó T3 T1 sử dụng bằng hình thức tự tiêm chích vào ven của mình. T3 đưa lại cho T1 01 gói Heroine. Sau khi sử dụng xong, T1 cầm gói Heroine ở lòng

bàn tay phải và điều khiển xe chở T3 về. Sau đó, T1 điều khiển xe máy đi giao gói Heroine cho H1 e tại trước K ngõ H đường L, phường L và gọi điện cho H1 giao ma túy thì bị Công an phường L bắt quả tang cùng tang vật.

Ngày 16/12/2025 Vì Văn T3 đầu thú tại Công an phường L và khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của Hoàng Văn T4 khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/12/2025, T1 gọi điện cho T3 nhờ mua Heroine và trả công cho T3 sử dụng Heroine. Khi đợi T1 đến đón thì T3 đã gọi điện và nhắn tin cho Nguyễn Viết B để mua ma túy Heroin rồi chuẩn bị sẵn 02 xi lanh và nước cất. T1 điều khiển xe máy đến đón và chở T3 đi đến khu vực Bến xe G để mua ma túy. Khi đến bến xe G T1 bảo T3 đưa tiền và đứng chờ, T3 đi vào ngõ H G đến trước khu vực sảnh B tòa G, phường H, Hà Nội gặp Nguyễn Viết B và mua của B 2 gói Heroin với giá 600.000 đồng. T3 quay ra đón T1 đi về bờ sông S đối diện F T, phường H, Hà Nội T1 lấy 01 gói ma túy vừa mua được pha vào 02 xi lanh cùng nước cất rồi cùng T1 sử dụng ma túy bằng hình thức chích. Sau đó, T3 đưa 01 gói ma túy còn lại vừa mua được cho T1 rồi T1 điều khiển xe máy chở T3 đi về.

Ngoài ra, sáng ngày 13/12/2025 tại khu vực Công viên T của B 01 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 89/KL-KTHS và số 110/KL-KTHS cùng ngày 03/01/2026 của Phòng K2 Công an thành phố H kết luận:

“- Trong mẫu nước tiểu của Hoàng Văn T1 và Vì Văn Thành thu ngày 23/12/2025 có tìm thấy ma túy loại Morphine (Ma túy loại Morphine tìm thấy trong nước tiểu của Hoàng Văn T1 và Vì Văn T3 có thể là chất chuyển hóa của ma túy Heroin trong cơ thể người hoặc có thể được sử dụng trực tiếp).”

Ngày 16/12/2025 Nguyễn Viết B đầu thú tại Công an phường L B thừa nhận bán ma túy cho Vì Văn T3 ngày 13 và 15/12/2025 tại khu vực Công viên T và khu vực sảnh B tòa Geleximo. Lời khai của B hợp với lời khai của Vì Văn T3 và vật chứng thu giữ.

Về nguồn gốc số Ma túy loại Heroine mà B cho T3 là của một người tên H5 (bạn xã hội, không rõ lý lịch). H5 cho B sử dụng ma túy và nếu có người mua ma túy thì B ma túy của H5 bán cho người mua. H5 trả công cho B bằng ma túy loại Heroine để B sử dụng như sau:

- Sáng ngày 13/12/2025 tại Công viên T H5 cho B 01 ít ma túy loại Heroine. B mang ra khu vực đường tàu đối diện Công viên T sử dụng bằng hình thức hít.

- Khoảng 16 giờ ngày 15/12/2025 H5 tiếp tục cho B 01 ít ma túy loại Heroine, B cất giấu trong người. Sau khi bán cho T3 02 gói Heroine với giá 600.000 đồng, B đi đến khu vực sau tòa nhà G ngõ H G sử dụng bằng hình thức hít.

Tại bản kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 03/01/2026 của Phòng K2 Công an thành phố H luận:

“- Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Viết B ngày 23/12/2025 có tìm thấy ma túy loại Morphine (Ma túy loại Morphine tìm thấy trong nước tiểu của Nguyễn Viết B có thể là chất chuyển hóa của ma túy Heroin trong cơ thể người hoặc có thể được sử dụng trực tiếp).

Nguyễn Viết B là đối tượng đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy. Ngoài hành vi bán ma túy 02 lần cho T3 B còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 26/4/2024 UBND thị trấn Nện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã N) Quyết định số 02/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện đối với Nguyễn Viết B trong thời hạn từ ngày 26/4/2024 đến ngày 26/4/2026.

Quá trình điều tra, ngoài gói ma túy Heroin thu giữ của Hoàng Văn T1 cơ quan điều tra còn thu giữ những đồ vật, tài sản gồm:

- Thu giữ của Hoàng Văn T1 01 điện thoại OPPO, màu trắng và 01 xe máy nhãn hiệu Angel, biển kiểm soát 29V6 - 6799.

- Thu giữ của Vì Văn T3 01 điện thoại Samsung, màu ghi.

- Thu giữ của Nguyễn Viết B 01 điện thoại Redmi, màu xanh.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Angel, biển kiểm soát 29V6 – 6799, T1 sử dụng đi mua ma túy. Trước khi bị bắt, T1 được Nguyễn Tuấn A là người thuê T1 làm xây dựng giao cho T1 sử dụng để làm việc. T1 không rõ tên tuổi, địa chỉ của Tuấn A điều tra, xác minh, xác định: Người đứng tên trong đăng ký xe là ông Nguyễn Bá L sinh năm 1965, trú tại N, phường X, Hà Nội); ông L khai: Chiếc xe máy trên là của ông L và đăng ký đứng tên ông. Khoảng cuối năm 2024 ông L cho một cửa hàng mua bán xe máy cũ (ông L không nhớ địa chỉ và vị trí cửa hàng). Việc mua bán không có giấy tờ mua bán. Xác minh chiếc xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.)

Đối với đối tượng H1 mua ma túy của T1 có sử dụng tài khoản ngân hàng để chuyển tiền mua ma túy: Số 19036351416012 mang tên NGUYEN XUAN PHUC mở tại ngân hàng T7 qua điều tra xác minh, xác định tài khoản ngân hàng là của Nguyễn Xuân P1 sinh năm 1989, trú tại số A V, phường N, Hà Nội). Tại Cơ quan điều tra, P1 nhận: Khoảng cuối giờ chiều ngày 15/12/2025 khi P1 ngồi uống nước tại khu vực vỉa hè trên phố T thì tình cờ gặp một người bạn xã hội tên T5. Sau đó, T5 nhờ P1 chuyển khoản đến một số tài khoản khác số tiền 600.000 đồng để mua hàng online, do T5 không còn tiền trong tài khoản. T5 trả lại cho P1 số tiền 600.000 đồng, P1 không biết rõ tên tuổi, địa chỉ và số điện thoại của T5, Sau đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ, xác định, làm rõ để xử lý.

Đối với số điện thoại 0589807477, qua điều tra, xác minh, xác định người đứng tên, đăng ký số điện thoại này là Đinh Khắc H4 sinh năm 1966, trú tại Chợ D, xã K, tỉnh Ninh Bình). Tại Cơ quan điều tra ông H4 nhận: Ông H4 không sử dụng số điện thoại trên, ông H4 không bị mất căn cước công dân hoặc cho ai mượn căn cước công

dân để đăng ký số điện thoại trên. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ, xác định, làm rõ để xử lý.

Đối với người người tên H5 đưa ma túy cho Nguyễn Viết B để bán và cho ma túy để Nguyễn Viết B sử dụng, do Bị không biết gì về thông tin của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định, làm rõ để xử lý.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKSKV2 ngày 20/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố Nguyễn Viết B tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 và điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Truy tố Hoàng Văn T1, Vì văn T3 tội mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1, Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo nhận tội và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố; Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày bản bào chữa: bị cáo Vì Văn T3 chủ động ra đầu thú, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do vậy xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin miễn án phí vì bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định 68/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La và Quyết định 60/QĐ-BD TTG ngày 29/01/2026 công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực i, ii, iii giai đoạn 2026 – 2030.

Đại diện Viện Kiểm S1 tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b, khoản 2, Điều 251 và điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Viết B mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 8 năm tù đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy và mức án từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 08 tháng tù đối với tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội 09 năm 10 tháng đến 10 năm 08 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2025

Áp dụng Khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 mức án từ 03 năm 04 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy và mức án từ 03 năm 04 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội 06 năm 08 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2025.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vì Văn T3 mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy và mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội 06 năm đến 07 năm tù thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2025

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên Lê Khắc N2 đối tượng Hoàng Văn T1 cán bộ công an phường Phạm Tuấn H5 người chứng kiến Phan Anh T6 và hình dấu của Công an phường L.

Tịch thu sung công: 01 (Một) điện thoại di động Oppo màu trắng (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong); 01 (Một) điện thoại di động Samsung màu xanh đen (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong); 01 (Một) điện thoại di động Redmi màu xanh (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong); 01 (Một) xe máy Angel BKS 29V6-6799, không có yếm, phần nhựa bị vỡ (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng)

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được

quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Viết B, Hoàng Văn T1, Vì Văn T3 không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Viết Bng Văn T1n T3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định; dữ liệu điện tử; lời khai của người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 15/12/2025, Hoàng Văn T1 nhận điện thoại của một người tên H1 nhờ mua hộ 400.000 đồng ma túy Heroine và hứa trả công 200.000 đồng. Sau khi H1 chuyển cho T1 600000 đồng qua tài khoản ngân hàng, T1 liên hệ với Vì Văn T3 để hỏi nơi mua ma túy và rủ T3 tham gia mua ma túy, đồng thời hứa cho T3 sử dụng ma túy. Sau đó, T3 chuẩn bị xi lanh và nước cất rồi cùng T1 đến khu vực Bến xe G đây, T3 trực tiếp sử dụng số tiền 600.000 đồng của T1 để mua của Nguyễn Viết B 02 gói ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, T1 đi đến khu vực bờ sông S đối diện số F T, Hà Nội T1 lấy 01 gói Heroine pha với nước cất vào xi lanh rồi cùng T1 sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức tiêm chích. Số Heroine còn lại T3 giao cho T1 để mang đi bán cho H1 khi T1 đang cầm 01 gói Heroine còn lại, khối lượng 0,270 gam đi giao cho H1 tại khu vực trước Ki ốt số 05 ngõ H đường L, phường L, Hà Nội bị Công an phường L hiện bắt quả tang.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra còn xác định:

Sáng ngày 13/12/2025, Nguyễn Viết B đã bán cho Vì Văn T3 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng; Khoảng 18 giờ ngày 15/12/2025, B tiếp tục bán cho T3 02 gói Heroine với giá 600.000 đồng. Đồng thời, trong thời gian đang chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND thị trấn Nện N, tỉnh Thanh Hóa Nguyễn Viết B sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Hoàng Văn T1 bị cáo Vì Văn T3 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Viết B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”:

Đối với Hoàng Văn T1 bị cáo là người khởi xướng việc mua ma túy để bán lại cho H1 hưởng lợi 200.000 đồng; trực tiếp nhận tiền, liên hệ người mua ma túy, rủ rê T3 tham gia, chuẩn bị phương tiện đi mua ma túy và trực tiếp cầm ma túy đi giao cho H1. Do đó, bị cáo T1 có vai trò chính trong vụ án.

Đối với Vi Văn T3 mặc dù không phải người trực tiếp nhận tiền từ H1 nhưng bị cáo là người giúp sức tích cực cho T1 trong việc thực hiện hành vi phạm tội; cụ thể bị cáo là người trực tiếp liên hệ nguồn ma túy, trực tiếp đi mua ma túy từ Nguyễn Viết B đồng thời chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy. Vì vậy, bị cáo T3 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức.

Đối với Nguyễn Viết B bị cáo là người trực tiếp bán trái phép Heroine cho Vi Văn T3 vào ngày 13/12/2025 và ngày 15/12/2025. Hai lần phạm tội này diễn ra độc lập về thời gian, hành vi mua bán ma túy đã hoàn thành ở từng lần và trước khi thực hiện lần tiếp theo bị cáo chưa bị phát hiện xử lý. Do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Hoàng Văn T1, Vi Văn T3

Sau khi mua được H3 cùng nhau sử dụng ma túy đơn thuần mà còn có hành vi chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị xi lanh, nước cất, thực hiện việc pha ma túy vào xi lanh rồi cùng sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự phân công, chuẩn bị công cụ và tổ chức việc sử dụng ma túy trái phép nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Nguyễn Viết Bạo:

Kết quả giám định xác định trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Viết B có chứa chất ma túy Morphine; lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thể hiện bị cáo đã sử dụng Heroine trong thời gian đang chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy. Do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Viết B phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, đạo đức xã hội và trật tự an toàn xã hội.

Các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi mua bán, tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy, coi thường pháp luật và muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Viết B dù đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện nhiều hành vi vi phạm liên quan đến ma túy, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, cần xử lý nghiêm khắc.

Đối với bị cáo Hoàng Văn T1 bị cáo có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị xử lý hành chính, xử lý hình sự và đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện nhưng vẫn tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Viết B và bị cáo Vì Văn T3 ra đầu thú, bị cáo Hoàng Văn T1 Văn T3 là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy hiện nay, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là con nghiện, không có tài liệu chứng minh các bị cáo có thu nhập ổn định hoặc tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng K2 công an thành phố H là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch

thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động Oppo màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T1 điện thoại di động Samsung màu xanh đen thu giữ của Vì Văn T3 01 điện thoại di động Redmi màu xanh thu giữ của Nguyễn Viết B;

Xét thấy đây là các điện thoại các bị cáo sử dụng liên lạc phục vụ việc mua bán trái phép chất ma túy nên là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe máy Angel biển kiểm soát 29V6-6799 thu giữ của Hoàng Văn T1 quá trình điều tra xác định chiếc xe do ông Nguyễn Bá L đứng tên đăng ký; ông L khai đã bán xe cho cửa hàng xe máy cũ từ cuối năm 2024 nhưng không nhớ địa chỉ, việc mua bán không có giấy tờ. Bị cáo T1 khai được nhờ một người tên Nguyễn Tuấn A giao cho sử dụng làm phương tiện đi làm, không rõ nhân thân lai lịch.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chiếc xe máy được bị cáo T1 sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy và đi giao ma túy. Tuy nhiên đến nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, chưa đủ căn cứ xác định chủ sở hữu biết việc bị cáo sử dụng xe vào hành vi phạm tội. Do đó, cần tạm giữ chiếc xe máy để Cơ quan thi hành án dân sự phối hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc thông báo công khai, đăng tin tìm chủ sở hữu hợp pháp theo quy định pháp luật. Hết thời hạn luật định mà không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vật chứng và tài sản vô chủ.

[11] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Viết B Hoàng Văn T1 chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Vì Văn T3 là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b, khoản 2, Điều 251 và điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; (đối với Nguyễn Viết B); Khoản 1, Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự (đối với Hoàng Văn T1, Vì Văn T3); điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Điểm đ khoản 1 điều 12; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Khảo 1, mục 1 danh mục mức án phí lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh tuyên bố :

Bị cáo Nguyễn Viết Bạo P2 phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Hoàng Văn T1 phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Vì Văn Thành P3 phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết B 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 năm tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành của hai tội là **10** năm tù thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2025

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 04 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành của hai tội là **08** năm tù thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2025.

Xử phạt bị cáo Vì Văn T3 03 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 03 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành của hai tội là **07** năm tù thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2026

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo;

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 01 (Một) phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên Lê Khắc N2 đối tượng Hoàng Văn T1 cán bộ công an phường Phạm Tuấn H5 người chứng kiến Phan Anh T6 hình dấu của Công an phường Láng.

Tịch thu sung công: 01 (Một) điện thoại di động Oppo màu trắng (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong); 01 (Một) điện thoại di động Samsung màu xanh đen (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong); 01 (Một) điện thoại di động Redmi màu xanh (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong); 01 (Một) xe máy Angel BKS 29V6-6799, không có yếm, phần nhựa bị vỡ (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) sau khi cơ quan thi hành án dân sự phối hợp cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc thông báo công khai, đăng tin tìm chủ sở hữu hợp pháp theo quy định pháp luật.

(Vật chứng hiện tại đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 Hà Nội theo Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày số 295 20/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Thành phố Hà Nội, vật chứng vụ án hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Thành phố Hà Nội quản lý.).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Viết B, Hoàng Văn T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vì Văn T3 được miễn án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 2 Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- THADS TP Hà Nội
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Thị Thanh Phương